

VẬN DỤNG CÁC LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG QUẢN TRỊ DANH MỤC CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Ths. Nguyễn Thị Thương Giang*

Trong môi trường kinh tế thị trường phát triển, hoạt động kinh doanh của các chủ thể luôn phải đối mặt với nhiều loại rủi ro. Quản trị rủi ro là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro, biến rủi ro thành cơ hội thành công. Đối với các ngân hàng thương mại (NHTM), quản trị rủi ro nói chung và quản trị danh mục cho vay có ý nghĩa rất quan trọng để đảm bảo sự an toàn và khả năng sinh lời. Các lý thuyết khoa học trong quản trị rủi ro được vận dụng trong hoạt động quản trị danh mục cho vay của NHTM từ việc xác định bản chất, nguyên nhân của rủi ro đến hệ thống các quy trình quản trị, sử dụng công cụ đo lường rủi ro danh mục cho vay, biện pháp giám sát và điều chỉnh danh mục cho vay để từ đó đạt được các mục tiêu.

• Từ khóa: quản trị rủi ro, ngân hàng thương mại, danh mục cho vay.

In a developing market economy, business activities of entities always face many types of risks. Risk management is the process of approaching risks in a scientific, comprehensive and systematic way to identify, control, prevent and minimize losses and adverse effects of risks, turning risks into opportunities for success. For commercial banks, risk management in general and loan portfolio management in particular are very important to ensure safety and profitability. Scientific theories in risk management are applied in the management of commercial banks' loan portfolio, from determining the nature and causes of risks to the system of management process, using tools to evaluate loan portfolio risks, and measures to monitor and adjust loan portfolio to achieve goals.

• Key words: risk management, commercial bank, loan portfolio.

Ngày gửi bài: 10/02/2025

Ngày gửi phản biện: 20/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i294.14>

1. Đặt vấn đề

Trong môi trường kinh tế thị trường phát triển, các chủ thể kinh doanh luôn phải đối mặt với nhiều loại rủi ro. Sự đa dạng và luôn biến động của các loại rủi ro đặt ra yêu cầu phải có phương thức và công cụ quản trị rủi ro phù hợp và hiệu quả. Trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, các NHTM là một trung gian tài chính quan trọng, đóng vai trò là cầu nối dẫn vốn từ những chủ thể có nguồn tài chính nhàn rỗi dư thừa đến các chủ thể có nhu cầu huy

động vốn, NHTM luôn phải đối mặt nhiều loại rủi ro khác nhau ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn hoạt động và khả năng phát triển của ngân hàng. Quản trị danh mục cho vay là một trong những nội dung quản trị quan trọng của NHTM. Ngân hàng cần xây dựng và kiểm soát được danh mục cho vay tối ưu để đảm bảo tồn thất của danh mục luôn nằm trong giới hạn chịu đựng của ngân hàng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về lợi nhuận.

2. Rủi ro và các đặc trưng của rủi ro

Rủi ro là sự không chắc chắn hay một tình trạng bất ổn. Chỉ có những tình trạng không chắc chắn nào có thể ước đoán được xác suất xảy ra mới được xem là rủi ro. Định nghĩa trên được xem như định nghĩa định tính.

Xét về định lượng, rủi ro được định nghĩa là sự khác biệt giữa giá trị thực tế và giá trị kỳ vọng. Giá trị kỳ vọng là giá trị trung bình có trọng số của một biến nào đó với trọng số chính là xác suất xảy ra giá trị của biến đó. Sự khác biệt giữa giá trị thực tế so với giá trị kỳ vọng được đo lường bởi độ lệch chuẩn. Độ lệch chuẩn hay phương sai (bình quân của độ lệch chuẩn) chính là thước đo của rủi ro (Nguyễn Minh Kiều, 2009). Các lý thuyết đo lường rủi ro hiện đại dựa trên cách tiếp cận này như mô hình VaR (Value at Risk), mô hình Z-score, độ lệch chuẩn, phương sai,...

Đặc trưng của rủi ro:

- Rủi ro gắn với tần suất có thể xảy ra, được thể hiện bằng xác suất hoặc khả năng xuất hiện của biến cố.

* Học viện Tài chính; email: nguyenthithuonggiang@hvtc.edu.vn

- Rủi ro gắn với biên độ, mức độ, được thể hiện bằng giá trị của các biến cố hoặc tác động của các biến cố.

Qua các đặc trưng trên cho thấy, rủi ro là một khái niệm khách quan và có thể đo lường được (Giáo trình Nguyên lý quản trị rủi ro, Nhà Xuất bản Tài chính 2020).

Rủi ro phát sinh từ ba nhóm yếu tố cơ bản: do môi trường của các hoạt động kinh tế - xã hội, do yếu tố từ phía doanh nghiệp, do yếu tố chủ quan của con người.

Trong đó, yếu tố môi trường của các hoạt động kinh tế xã hội bao gồm: môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, môi trường chính trị, môi trường kinh tế, môi trường pháp luật,... Yếu tố từ phía các doanh nghiệp gồm: yếu tố quản lý, yếu tố kinh doanh, yếu tố tài chính. Yếu tố chủ quan của con người gồm: do nhận thức của con người, do sai lầm, do sự cố ý phá hoại...

3. Lý thuyết về khoa học quản trị và quản trị rủi ro

Quản trị là quá trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra các nguồn lực và hoạt động của tổ chức nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức trong môi trường luôn biến động (Giáo trình Quản trị học, Nhà Xuất bản Tài chính 2017).

Quản trị là một khoa học với các đối tượng nghiên cứu của quản trị và phương pháp quản trị khác nhau. Tuy nhiên với nguồn lực có hạn, nhà quản trị thường chỉ có thể tập trung nghiên cứu các yếu tố tác động mạnh đến các mục tiêu đặt ra. Với các đối tượng nghiên cứu thuộc lĩnh vực khác nhau, với các đặc trưng khác nhau, nhà quản trị nên vận dụng các phương pháp nghiên cứu và phân tích khác nhau cho phù hợp. Nhà quản trị có thể ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại trong các phương pháp quản trị như phương pháp thống kê, dự báo, mô hình hóa, định lượng, ... Nhà quản trị cần phải nắm được sự vận động của các quy luật khách quan liên quan đến tổ chức: các quy luật kinh tế như quy luật cung cầu, quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh,...; các quy luật tâm lý xã hội; quy luật tự nhiên ...

Quản trị rủi ro là quá trình tiếp cận rủi ro một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro, biến rủi ro thành cơ hội thành công (Giáo trình Nguyên lý quản trị rủi ro, Nhà Xuất bản Tài chính, 2020). Việc nghiên cứu về quản trị rủi ro sẽ giúp

phòng ngừa, hạn chế các thiệt hại gây ra bởi rủi ro, tăng khả năng đạt được các kết quả tích cực.

Quy trình quản trị rủi ro gồm các hoạt động sau đây:

(1) *Xác định mục tiêu quản trị rủi ro*

(2) *Xây dựng chính sách quản trị rủi ro*

Nội dung của chính sách quản trị rủi ro gồm:

- Làm rõ cơ cấu tổ chức của hệ thống quản trị rủi ro của tổ chức, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ phận trong hệ thống quản trị rủi ro.

- Quy định các phương pháp đo lường rủi ro

- Quy định các phương pháp xác định hạn mức rủi ro, quy định cơ chế xử lý vi phạm về hạn mức rủi ro.

(3) *Nhận diện, đo lường và đánh giá rủi ro*

Một số kỹ thuật chính để nhận diện rủi ro được sử dụng như: bản khảo sát và checklist rủi ro; nhận diện rủi ro thông qua sử dụng các báo cáo tài chính.

Hoạt động đo lường rủi ro nhằm để xác định quy mô các thiệt hại có thể xảy ra và ước lượng mức độ nghiêm trọng của thiệt hại. Việc đo lường rủi ro thường được thực hiện thông qua đánh giá thống kê dựa trên dữ liệu được thu thập, lập ma trận đo lường rủi ro và phân tích độ nhạy...

Đánh giá rủi ro là việc xếp hạng các rủi ro theo mức độ quan trọng. Theo đó, rủi ro được chia thành các nhóm: những rủi ro trầm trọng, những rủi ro quan trọng, những rủi ro không quan trọng.

(4) *Kiểm soát, phòng ngừa và đối phó rủi ro*

Các biện pháp kiểm soát rủi ro thường được sử dụng là: né tránh rủi ro, ngăn ngừa tổn thất, chuyển giao rủi ro, đa dạng hóa rủi ro,...

Các cách thức đối phó rủi ro gồm: Chấp nhận; chuyển giao; kết hợp; phòng chống thiệt hại; lãng tránh; tìm hiểu và nghiên cứu.

Đặc trưng của chính rủi ro sẽ quyết định việc các chủ thể kinh doanh lựa chọn công cụ quản trị rủi ro. Ma trận phân loại rủi ro thành 4 loại khác nhau căn cứ vào sự kết hợp giữa tần suất và mức độ nghiêm trọng của từng rủi ro.

Ma trận phân loại rủi ro

Mức độ và tần suất	Tần suất cao	Tần suất thấp
Mức độ nghiêm trọng cao		
Mức độ nghiêm trọng thấp		

Đối với rủi ro có đặc trưng mức độ nghiêm trọng tiềm năng cao thì không nên giữ lại rủi ro,

cần sử dụng kỹ thuật chuyển giao rủi ro như bảo hiểm... Với rủi ro có đặc trưng xác suất xảy ra thiệt hại cao thì lựa chọn công cụ bảo hiểm sẽ tốn kém. Trong trường hợp rủi ro có mức độ nghiêm trọng cao và xác suất xảy ra thiệt hại cao, nên sử dụng kỹ thuật phòng tránh rủi ro và giảm thiểu rủi ro. Các rủi ro có mức độ nghiêm trọng thấp và tần suất cao thì biện pháp giữ lại rủi ro và giảm thiểu rủi ro là phù hợp. Các rủi ro với đặc trưng mức độ nghiêm trọng thấp và tần suất thấp, nên sử dụng phương thức giữ lại rủi ro.

4. Vận dụng lý thuyết khoa học quản trị rủi ro trong quản trị danh mục cho vay tại ngân hàng thương mại

Theo Anthony & Linda (2010), quản trị danh mục cho vay là một phương thức quản trị kinh doanh ngân hàng, bao gồm các nội dung: thiết kế danh mục cho vay, xây dựng các chính sách, tổ chức thực hiện, tái xét và điều chỉnh danh mục cho vay nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh đã hoạch định của ngân hàng.

Theo Charles (2002), quản trị danh mục cho vay là tập hợp các công việc liên quan đến phân tích tất cả điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của việc lựa chọn các khoản mục trong danh mục cho vay để tạo ra một danh mục phù hợp với khẩu vị rủi ro của ngân hàng.

Có thể hiểu một cách khái quát, quản trị danh mục cho vay tại NHTM là quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện, giám sát, điều chỉnh danh mục cho vay nhằm mục đích tuân thủ các giới hạn pháp lý và khả năng chống đỡ tổn thất của ngân hàng.

Đối tượng nghiên cứu của quản trị danh mục cho vay là cơ cấu và tỷ trọng của các loại cho vay trong tổng thể danh mục. Danh mục cho vay của NHTM là tập hợp các khoản cho vay của ngân hàng, được sắp xếp theo các tiêu thức khác nhau, được cơ cấu theo một tỷ lệ nhất định, phục vụ cho các mục đích quản trị của ngân hàng (Giáo trình Quản trị Ngân hàng thương mại, Nhà Xuất bản Tài chính, 2021).

Rủi ro danh mục cho vay của NHTM phát sinh do những hạn chế trong quản lý danh mục cho vay của ngân hàng. Khi NHTM kết hợp các khoản cho vay trong danh mục không đáp ứng được mục tiêu của danh mục, thiếu sự cân bằng giữa các thành phần thuộc danh mục, danh mục cho vay không tạo ra được tỷ suất sinh lời dự kiến và có thể tiềm ẩn nguy cơ tỷ lệ nợ xấu cao.

Rủi ro danh mục cho vay gồm hai thành phần là rủi ro nội tại và rủi ro tập trung. Rủi ro nội tại xuất phát từ các đặc điểm riêng biệt của mỗi chủ thể vay vốn, mỗi ngành kinh tế, mỗi hình thức, phương thức cấp tín dụng... Rủi ro tập trung xuất phát từ sự thiếu đa dạng trong danh mục cho vay của ngân hàng, đi ngược lại nguyên tắc phân tán rủi ro trong kinh doanh tiền tệ.

Hoạt động quản trị danh mục cho vay phải kiểm soát được rủi ro tập trung, nhằm giảm thiểu tổn thất, tối đa hóa lợi nhuận của toàn danh mục.

Nội dung quản trị danh mục cho vay của NHTM gồm các hoạt động sau đây:

(1) *Xác định mục tiêu quản trị danh mục cho vay*

Quản trị danh mục cho vay của NHTM hướng đến:

- Mục tiêu kiểm soát rủi ro của danh mục cho vay, hướng tới giới hạn tổn thất của toàn danh mục trong khả năng chịu đựng của ngân hàng.
- Mục tiêu về cơ cấu danh mục cho vay.
- Mục tiêu tăng trưởng danh mục cho vay.
- Mục tiêu về lợi nhuận.

(2) *Xây dựng chính sách quản trị danh mục cho vay*

Chính sách quản trị danh mục cho vay cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

- Quy định những ngành, lĩnh vực kinh doanh chính mà hoạt động tín dụng tập trung vào; quy định về cơ cấu danh mục cho vay; tổ chức quản trị danh mục cho vay của ngân hàng.
- Phân định thẩm quyền, trách nhiệm đối với bộ phận tín dụng của NHTM (về mức cho vay tối đa, loại tín dụng được phép, chữ ký người chịu trách nhiệm, quy trình ấn định lãi suất tín dụng, mức phí, trách nhiệm báo cáo thông tin...); quy định về quy trình tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá và ra quyết định cho vay với khách hàng, quy định về hồ sơ cho vay.
- Quy định về tiêu chuẩn chất lượng áp dụng cho các loại tín dụng, giới hạn tín dụng tối đa, quy định về nguyên tắc quản trị danh mục cho vay.
- Quy định chính sách phân loại nợ, chính sách trích lập dự phòng rủi ro.
- Quy định về áp dụng các biện pháp phân tán rủi ro như đa dạng hóa danh mục cho vay, cho vay đồng tài trợ, sử dụng các công cụ phái sinh...

(3) Nhận diện, đo lường rủi ro danh mục cho vay

Ngân hàng nhận diện, đo lường rủi ro cho khoản vay riêng lẻ căn cứ vào hệ thống xếp hạng tín dụng của ngân hàng và thuộc tính của từng khoản vay riêng lẻ. Việc nhận diện, đo lường mức độ rủi ro của danh mục cho vay căn cứ vào cơ cấu danh mục cho vay. Các NHTM tính toán các chỉ tiêu đo lường mức độ tập trung danh mục, mức độ rủi ro danh mục như chỉ số Herfindahl-Hirschman Index (HHI), hệ số Gini, mô hình VaR.

Chỉ số Herfindahl-Hirschman Index (HHI) được sử dụng phổ biến trong đo lường rủi ro tập trung của NHTM. Khi chỉ số HHI nhỏ và tiến dần bằng 0 thì danh mục cho vay của NHTM đa dạng. Chỉ số HHI cao cho thấy danh mục cho vay của NHTM có rủi ro tập trung cao.

Hệ số Gini được sử dụng để đo lường rủi ro tập trung của danh mục cho vay tại nhiều NHTM. Khi hệ số Gini nhỏ, tiến dần bằng 0 cho thấy rủi ro tập trung nhỏ dần. Hệ số Gini càng gần bằng 1, rủi ro tập trung tăng dần.

Mô hình VaR (value at risk) được dùng để đo lường mức tổn thất tối đa khi một tình huống xấu nhất xảy ra trong một khoảng thời gian xác định với một mức xác suất cho trước (gọi là độ tin cậy). Tuy nhiên VaR thường được xác định bằng chênh lệch giữa tổn thất ngoài dự tính (Unexpected Loss) và tổn thất dự tính (Expected Loss), từ đó xác định được vốn kinh tế mà ngân hàng cần nắm giữ. Để dự báo được tổn thất dự tính (EL) của ngân hàng, các nhà quản trị ngân hàng cần tính toán được 3 chỉ tiêu: Xác suất khách hàng không trả được nợ (PD); Số dư nợ còn lại của khách hàng tại thời điểm vỡ nợ (EAD); Tỷ lệ số tiền ngân hàng bị mất nếu khách hàng không trả được nợ (LGD). Các mô hình VaR chủ yếu được sử dụng để đo lường rủi ro của danh mục cho vay tại NHTM gồm: CreditMetrics của JP Morgan, PortfolioManager của KMV, CreditRisk+ của Credit Suisse, và CreditPortfolioView của McKinsey.

(4) Giám sát và điều chỉnh danh mục cho vay

Ngân hàng thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong danh mục cho vay theo hướng giảm bớt dư nợ cho vay đối với lĩnh vực rủi ro cao, tăng tỷ trọng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực rủi ro thấp, đa dạng hóa rủi ro theo ngành kinh tế, theo đối tượng khách hàng, theo địa bàn. Hoạt động giám sát danh mục cho vay do bộ phận quản lý rủi ro của NHTM thực hiện. Trong giai đoạn giám sát, ngân hàng cần xác

định được các yếu tố định tính và định lượng bằng việc sử dụng các công cụ và mô hình đo lường nội bộ.

Ngân hàng có thể thực hiện điều chỉnh danh mục cho vay với các kỹ thuật chuyển dịch:

- Điều chỉnh nội bảng: Ngân hàng tác động trực tiếp lên quy mô và cơ cấu danh mục cho vay của ngân hàng; tích cực thu hồi nợ của các ngành, lĩnh vực, các đối tượng khách hàng mà dư nợ đang có rủi ro cao; tăng dư nợ cho vay với các nhóm ngành, nhóm khách hàng có rủi ro thấp, thực hiện mua bán nợ, tăng vốn tự có, tăng trích lập dự phòng.

- Điều chỉnh ngoại bảng: Ngân hàng không tác động trực tiếp lên quy mô và cơ cấu danh mục cho vay của ngân hàng; việc điều chỉnh danh mục cho vay thực hiện thông qua các công cụ phái sinh với các kỹ thuật như hoán đổi rủi ro tín dụng, chứng khoán hóa các khoản nợ...

5. Kết luận

Rủi ro nói chung và rủi ro danh mục cho vay nói riêng tại các NHTM làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng cũng như nền kinh tế. Việc tăng cường quản lý rủi ro góp phần nâng cao chất lượng phát triển và tăng năng lực cạnh tranh cho các NHTM. Bài viết trên đây đã khái lược các lý thuyết cơ bản về quản trị, quản trị rủi ro và quản trị danh mục cho vay tại NHTM. Việc vận dụng quản trị rủi ro danh mục cho vay tại các NHTM sẽ tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng ngân hàng và bối cảnh môi trường kinh tế - xã hội cụ thể để đảm bảo tối đa hóa các mục tiêu của NHTM đặt ra trong từng thời kỳ.

Tài liệu tham khảo:

- Anthony Saunders & Linda Allen (2002), *Credit Risk Measurement*, John Wiley & Sons, Inc.
 Charles W.Smithson (2002), *Credit portfolio Management*, John Wiley & Sons, Inc.
 Basel Committee on Banking Supervision (2000), *Principles for management of Credit Risk*, Bank for International Settlement.
 Basel Committee on Banking Supervision (2009), *Enhancements to the Basel II Framework*, Bank for International Settlement.
 Comptroller of the Currency Administrator of National Banks (2017), *Loan portfolio Management, Comptroller's Handbook*.
 PGS.TS Đinh Xuân Hạng, TS. Nguyễn Văn Bảy (2021), *Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại*, Nhà Xuất bản Tài chính.
 PGS.TS Nguyễn Lê Cường, PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Lê (2020), *Giáo trình Nguyên lý quản trị rủi ro*, Nhà Xuất bản Tài chính.
 TS. Nguyễn Minh Kiều (2009), *Quản trị rủi ro tài chính (Lý thuyết - Bài tập và bài giải)*, Nhà Xuất bản Thống kê.
 TS. Nguyễn Xuân Điền (2017), *Giáo trình Quản trị học*, Nhà Xuất bản Tài chính.
 PGS.TS Đỗ Thị Kim Hào, PGS.TS Nguyễn Thùy Dương (2024), *Giáo trình Quản trị ngân hàng*, Nhà Xuất bản Lao động.
 GS.TS Nguyễn Văn Tiến (2024), *Giáo trình Quản trị rủi ro tài chính*, Nhà Xuất bản Tài chính.
 TS. Phùng Thu Hà (2020), *Quản trị danh mục cho vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.
 Bùi Diệu Anh (2010), *Suy nghĩ về vấn đề đo lường rủi ro danh mục cho vay tại các ngân hàng thương mại*, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.